

Số: 81/2023/QĐST-DS

Phù Mỹ, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGTT.

Địa chỉ: NKKN, P.8, Q.3, Tp.HCM.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T - Phó giám đốc Chi nhánh kiêm Trưởng Phòng giao dịch (Theo quyết định uỷ quyền ký hợp đồng/thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng ngày 26/12/2022)

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Trường V, sinh năm: 1972; địa chỉ: Kp.DLT, tt.BD, huyện PM, tỉnh BD;

+ Bà Phùng Thị Thanh T, sinh năm: 1977; địa chỉ: Kp.DLT, tt.BD, huyện PM, tỉnh BD.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Vương Uyên M, sinh năm: 1996; địa chỉ: Kp.DLT, tt.BD, huyện PM, tỉnh BD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện của Ngân hàng TMCP SGTT và vợ chồng ông Nguyễn Trường V, bà Phùng Thị Thanh T xác định thống nhất: Đến ngày 07/7/2023, vợ chồng ông V, bà T còn nợ của Ngân hàng số tiền theo Hợp đồng tín dụng 202126340349 ngày 15/10/2021 và theo Giấy nhận nợ ngày 19/4/2022 là

1.029.483.248 đồng (trong đó: nợ tiền gốc là 900.000.000 đồng; lãi trong hạn là 87.616.986 đồng; lãi quá hạn số tiền 38.578.356 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi số tiền 3.287.906 đồng) và số tiền theo Hợp đồng thẻ tín dụng là 121.195.079 đồng (trong đó: nợ gốc 96.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn 24.795.079 đồng).

- Đại diện của Ngân hàng TMCP SGTT và vợ chồng ông V, bà T thỏa thuận thống nhất việc trả nợ như sau:

+ Đến ngày 26/7/2023, vợ chồng ông V, bà T trả dứt điểm cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền theo Hợp đồng tín dụng 202126340349 ngày 15/10/2021 và theo Giấy nhận nợ ngày 19/4/2022 là 1.029.483.248 đồng (trong đó: nợ tiền gốc là 900.000.000 đồng; lãi trong hạn là 87.616.986 đồng; lãi quá hạn số tiền 38.578.356 đồng; lãi phạt do chậm trả lãi số tiền 3.287.906 đồng) và lãi phát sinh sau ngày 07/7/2023 theo Hợp đồng tín dụng 202126340349 ngày 15/10/2021 và theo Giấy nhận nợ ngày 19/4/2022. (được ký kết giữa Bên cấp tín dụng: Ngân hàng TMCP SGTT - Chi nhánh .. – Phòng giao dịch ... và Bên được cấp tín dụng: Ông Nguyễn Trường V.ũ, bà Phùng Thị Thanh T);

+ Đến ngày 26/7/2023, vợ chồng ông V, bà T trả dứt điểm cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền theo Hợp đồng thẻ tín dụng là 121.195.079 đồng (trong đó: nợ gốc 96.400.000 đồng; nợ lãi trong hạn 24.795.079 đồng) và lãi phát sinh sau ngày 07/7/2023 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/10/2021 của chủ thẻ là Phùng Thị Thanh T.

- Đại diện của Ngân hàng TMCP SGTT và vợ chồng ông V, bà T và chị M thỏa thuận thống nhất: Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 202125997971/HĐTC ngày 05/02/2021 được ký kết giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP SGTT -Chi nhánh ... – Phòng giao dịch ... và bên thế chấp là ông Nguyễn Trường V, bà Phùng Thị Thanh T để đảm bảo công tác thi hành án;

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 23.260.000 đồng, vợ chồng ông Nguyễn Trường V, bà Phùng Thị Thanh T tự nguyện chịu.

Ngân hàng TMCP SGTT không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 24.275.600 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA-2021/0008905 ngày 08/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VPTA.

THẨM PHÁN

Võ Bá Tùng